

báo oán

Ở cuốn lịch năm ấy bìa vàng nhòe nét son dấu kim ấn tòa Khâm Thiên Giám cổ niên hiệu Duy Tân thập niên, người ta thấy tiết thu phân và ngày lập thu qua đã lâu rồi.

Mùa mưa dầm tháng chín chỉ là những giọt nước mắt triền miên than vãn của kỳ thất tịch còn sót lại mãi đến bây giờ. Xứ đồng chiêm Sơn Nam hạ đã biến thành một vùng nước mắt hần bờ, trên đó nhấp nhô những con đò đồng lí tí. Ngọn sóng đồng hỗn loạn vỗ tung bùn vào mép những con đường đất thô nhuyễn và những lũ tre già ướt át. Làng mạc vùng quê Nam Định nhoi lên khỏi làn nước trắng lạnh như những quần đảo hoang vu.

Nước một mùa mưa hợp các xứ đồng chiêm lại thành một khối lớn và trên cái đoàn kết của nước đồng hựu quạnh, những con thuyền thúng đi về nhiều như lá tre rụng mùa thu. Đêm mưa gió, mặt nước bằng rộng âm hưởng rất xa cái tiếng kêu đánh cướp nhóm lên từ những hòn củ lao lẻ loi.

Bên bờ đường cái quan, hoa hòe nở vàng khè. Dặm hòe đất Sơn Nam hạ trở bông đã từ lâu. Hòe đã rầu cánh, màu vàng ủa tối mãi xuống.

"Hòe hoa hoàng, cử tử mang. "

Thấy dặm hòe ngả màu vàng, lòng những người có chữ bắt đầu bận bịu. Dưới mảnh trời sục sùi, hoa hòe nở đều, làm ấm lại lòng người sĩ tở tưởng đến sự điển đạt về sau này. Màu vàng của sắc hoa nơi dặm hòe dài đã nhắc bao nhiêu học trò vùng Sơn Nam hạ nghĩ đến cái màu vàng một tấm giấy cáo trực phong tặng hoặc là phần hoàng mai sau cho hai đấng sinh thành.

Ôm khư khư một hòm kinh truyện sũng ướt nước mưa, ngồi trong lòng một chiếc đò đầy đang tìm lại bến cũ, ông Đầu Xứ Em nghĩ xem giờ xuống tỉnh, nên trọ nhà ai cho tiện trong suốt một kỳ thi, vì nhà bà Phùng đã chật chỗ rồi.

Hoa hòe là tả đánh rớt những cánh vàng nâu cuối cùng lên bả vai bao nhiêu học trò các vùng đổ về tỉnh Nam. Năm nay nhà nước mở khoa thi. một khoa thi cuối cùng. Có những ông đồ già tóc râu đã ngả màu vì sự đua nhả của công danh đánh lừa mình suốt mấy phen, chuyến này cũng cố chen ra, hồ vớt lấy một chút phần hương cuối mùa của triều đình.

Trường Hà Nam hợp thi khoa Mậu Ngọ có ông Đầu Xứ Em dự, còn nhận nhip gấp mấy khoa Ất Mão trước.

Khoa Ất Mão trước, ông Đầu Xứ Anh bị loại ngay vòng đầu, bay kỳ kinh nghĩa.

Khoa Mậu Ngọ này, ông Đầu Xứ Anh nhất định không đi nữa, mặc dầu khoa này là khoa cuối cùng, sau này bãi hẳn sự thi cử. Ở vào buổi giao thời, nếu người ta còn cái lòng công danh, thi khoa thi Mậu Ngọ là một cơ hội cuối cùng. Từ Mậu Ngọ trở về sau, sẽ mở một thời khác, chữ Hán chỉ còn là một thứ xa xỉ phẩm trong cũi học vắn của một lớp người. Từ sau khoa này, cái lều, cái chống chỉ còn là những vật cổ tích mỗi khi nhắc nhở tới lại gọi lại một chút nhớ tiếc trong lòng một đám người mệt mỏi còn sống thêm một ngày là càng chỉ thêm một ngày bờ ngõ với phong hội mới.

Ông Đầu Xứ Anh nhất định không nộp quyền khoa này, tuy bao nhiêu người, từ Quan Đốc tỉnh cho đến anh em đồng song, thầy đều gởi hy vọng vào ông. Thơ phú làm rất nhanh ; sách nhớ có thể vạch ra từng chương, từng tiết một. Tính người lại điềm đạm đa hậu : ai ai đều khen nhà ông có đất học, rồi lại lấy làm lạ cho ông. Có một ông tam trường khoa trước lại ngờ rằng hay khoa này, tại nhà nước bắt đám sĩ tử phải chụp ảnh gián vào quyển nộp mà ông Đầu Xứ Anh không đi chẳng ? Có một hôm, ông cùng mấy người dạo chơi ở phố hàng Thao, nhận được tin này chính ông Đầu Xứ Anh đã kêu : "Từ trước tới nay, có bao giờ như thế. Bề trên đãi đám sĩ phu trong nước thật không ra cái gì."

Hôm người em là ông Đầu Xứ Em xuôi tỉnh để sửa soạn đi thi, ông Đầu Xứ Anh đưa ra khỏi cái giốc đầu làng và lúc ông Đầu Xứ Em đã ngồi gọn trong con đò, ông dặn :

- Xuống tỉnh, nhà bà Phùng đã đông người ở trọ rồi, có phải ở chỗ khác, chú có ở đâu, cũng cứ lại đấy mà nhắn cho tôi rõ. Đến hôm các quan tiền trường, cử hạ tuần tháng này, thể nào tôi cũng có mặt dưới tỉnh.

Vốn tính phong tình người em đứng dậy, làm chiềng con đò đầy, nói với lại :

- Cô Trinh, con gái út bà Phùng, hình như vẫn chưa lấy chồng phải không anh ? Khoa Tý ngày trước anh cũng trọ ở đấy phải không ?

Đáp lại cái vui đùa của em muốn tiết nỗi hoan lạc ra ngoài một cách quá độ để trấn tĩnh cái rối ren trong bụng một người đi thi, ông Đầu Xứ Anh đã nghiêm nghị một cách bất đắc dĩ nói lảng ra ngoài câu hỏi :

- Cứ quanh quẩn ở phố Cửa Trường ấy thôi nhé. Đi về nó tiện hơn. Ở đấy dễ gặp anh em các nơi đổ về.

Biết đấy là một cậu học trò xuống tỉnh thi, mấy đám hàng sáo người làng trên qua đây ghé đò xuôi chợ,

không nhao nhao lên nữa như lúc mới nghiêng mạn đò vừa rồi. Họ ra về nể nang, ngồi thu hình lại, quơ lại một góc mấy lủ tay nải và bì cỏi, cốt để dọn cho cái người có chữ kia một chỗ ngồi rộng rãi. Đáy con đò dính chắc vào đất sét lòng bến nông. Cỏ hàng gạo, buộc lại mùi khàn mờ quạ, nhìn cậu khóa không mỏi mắt và mỗi lúc ngưng nghỉ lại nhỏ xuống đồng nước một bãi quét trầu. Gió đồng hôm nay không thổi. Bãi quét trầu đỏ lặng im giữa làn nước nhợt nhạt, rồi chậm chạp tan hòa vào nước đồng chiêm, mỗi khi nhìn rộng ra, chỉ rất một màu bao la nhờ nhờ. Người lái đò mặc áo toại phủ kín thân hình, chụp nón mê lấp cả mặt, đã rút đầu sào khỏi mặt nước. Con đò đầy cựa quậy, bốc nhẹ, rồi trườn mình ra xa. Trời bắt đầu nổi gió rét. Mưa thu lại lộp độp rớt xuống đám áo toại nón lá của một chuyến đò đồng. Dưới gốc cây hòe già ở giốc đê làng, ông Đầu Xứ Anh vẫn chưa chịu trở gót.

Sớm tinh mơ ngày hai mươi nhăm tháng chín các quan làm lễ tiến trường tại khu trường thi Nam Định. Hai chiếc lợn vàng phủ nghiêng xuống lá cờ và tám biển cổ chữ "phụng chỉ" "khâm sai" và bốn chiếc lợn xanh ghé sát thấp tịt xuống cái đầu bạc của một ông đại khoa. Mùi nghi vệ mới phảng phất ít hôm trước thì sớm nay đã chan hòa nổi dậy trên một khoảng đất mà mọi khi chỉ có hoang vu và bằng lặng.

Ánh sáng ban ngày đi vắng mãi tự những đâu mà đến bây giờ vẫn chưa thấy trở về. Từ hôm có gió vàng pha mùi cơn bắc đến nay, người ta chưa bao giờ thấy cái âm u tẻ lạnh đến nhường ấy. Mãi đến bây giờ là gần giữa giờ thìn rồi mà tối và sáng vẫn còn chưa phân tách hẳn ra. Người ta đứng bao quanh đàn cúng, vẫn chỉ thấy ánh sáng mấy chục ngọn nến bạch lập rọi vào lớp da hoen ố vệt lửa cháy của đàn tế, trên đó phủ phục ba cỗ tam sinh cồng queo : một con trâu và một con dê đen thui kèm một con lợn cạo trắng mờ to cặp mắt chết.

Mặt đất sáng hơn nền trời. Cối tự nhiên, một buổi sáng mùa thu có cuộn té tiến trường, hình như đang lắng chờ một tai biến gì. Gió cũng không muốn thổi. Mấy ngọn sáo không lung lay vệt khói xám nơi bình hương bốc lên thẳng thẩn nơi bàn tam sinh.

Nền trời phương Đông đáng lẽ phải hừng lên để đón lấy chiều dương. Thế mà ở đấy chỉ rất một thứ mây đục đùn lên những hình Quỷ Đồng và, nơi phía Tây, một cái Cầu vòng cụt một chân, tò lên trên tạo vật có tang ma, những màu xanh đỏ rực rỡ và rờn rợn. Trong cảnh âm dương hỗn loạn không chia biệt rõ, quan Chánh Chủ khảo trường Hà Nam hợp thi khoa Mậu Ngọ, đang tế cáo trời đất vua thần thánh và suýt soa khai xong tên, tuổi, quê, quán ngài khấn :

"... Báo oản giả, tiên nhập, ba'o ân giả, thứ nhập. . ."

Có lẽ đoạn khấn này là khoản chú trọng nhất của lễ tam sinh và đã được quỷ và thần chứng giám. Người lính tuần mặc áo nẹp đỏ vừa được lệnh đổ chén rượu cúng xuống tàn lửa đồng vàng đang hóa dở thì những đầu ngọn cỏ may im lìm nơi bãi trường thi đều rung lên một nhịp và theo một chiều. Người ta, hồi nãy sống một cơn mơ giữa khoảng ban ngày u uất, bây giờ trông thấy một cơn mơ đang tàn dần. Một thứ gió u uẩn thổi thốc mãi vào bãi trường, nghe ào ào như có tiếng người chen chúc và chạy vào choán chỗ. Những cây nến cháy vạt ngọn bỗng tắt phụt hết.

Không gì xa vắng bằng cái động đậy trong điều hiu của muện loài.

Trời đất trong sáng lại lần lần.

Hai anh em ông Đầu Xứ Ngọat (lấy tên tục của làng nguyên quán là Cổ Nguyệt) lưỡng thững ra về, ông Đầu Xứ Anh bụng buồn lắm mà không dám nói ra.

Ba năm trước, cũng ngày tế tiền trường năm Mão, cảnh trời đất cũng âm thầm gần bằng ngày này. Quan Chánh Chủ khảo khoa ấy, theo tục lệ quen của mỗi khoa thi, cũng cúng tam sinh khấn mời những oan hồn nên nhập vào trường trước hết mà báo oản trả thù. Rồi ông Đầu Xứ vào trường, rồi oan hồn hiện lên ngay ở kỳ đệ nhất. Một người đàn bà trẻ, sỗ tóc, ăm con, hiện ngay lên dưới lều, ngay chỗ đầu chống, kêu gào giữ dật lấy tay không cho viết. Gào khóc chán, người đàn bà ấy lấy móng tóc sỗ quất vào mặt ông cứ bồng rắt lên và cười sằng sặc, lấy nghiêng mực đổ vào quyền của ông. Lần ấy ông xin cánh quyền đến hai ba thứ. Vẫn người đàn bà quấy nhiễu không tha, để quyền ông cứ tỳ ố mãi. Lúc gần chiều, ông nổi một cơn đau bụng hoắc loạn, phải bỏ dở kỳ thi, nhờ người diu về nhà trọ. Thế là ông bay ngay kỳ kinh nghĩa. Một người đầu xứ hay chữ và được Quan Đốc khen ngợi luôn mã hồng ngay nhất trường thì có thảm thương không. Cũng may mà còn có người lấy được cái bản thảo giáp bài của ông đem về, ông còn giữ được đến giờ, nếu không thì nhục cho gia sáo biết là chừng nào. Ông cụ thân sinh ra ông, cụ Huấn là người nổi tiếng một vùng, ông xem lại bản giáp đưa cho các bạn đọc, ai cũng lấy làm tiếc. Hơi văn đi mạnh như thế có vào đến kỳ hội thi cũng cứ lọt, mọi người đều chắc lưỡi tiếc rẻ. Cái người bạn cùng một vi với ông, sau khi đem trả ông cái bản giáp đó, đã tìm đến phòng trọ đưa tạ ông ba chục quan tiền kèm :

"- Đại huynh lúc không may lâm bệnh rời bãi trường, phải bỏ lại trên cổ bản giáp bài kinh nghĩa. Là một người tự biết mình bất tài, tiểu đệ đã mạo phép hiền huynh điền vào quyền của đệ những lời gấm hoa đanh thép bị bỏ phí kia. Nay được vào kỳ đệ nhị, gọi là có món quà mọn gửi lại xin đại huynh nhận cho."

Biết là có oan hồn hiện lên cổ phá không cho mình mở mặt với thiên hạ, ông để tâm tra xét chuyện nhà. Thì ra, lúc sinh thời, cụ Huấn để ra ông đã phạm vào một việc thất đức. Lúc sinh thời cụ Huấn, cụ đã mang lấy

trách nhiệm tinh thần về cái chết của một người nàng hầu tài tình nổi tiếng một thời. Người thiếp độ, lực tự ái, đã có mang được sáu bảy tháng. Cái âm oán ấy còn theo đuổi ông mãi, nếu ông cứ còn lều chiếu ở cửa trường thi. Đây là lời người thiếp độ lúc ốp vào con đồng khi phụ lên. Nàng xưng là cô và gọi ông Đầu Xứ Anh là nó, cười sằng sặc và giọng nói the thé : "Nó còn đi thi, cô còn báo mãi. Các người hỏi cô muốn những gì ấy à ! Cô muốn, cô muốn ào phạm hủ, cho nó bị tội cả nhà kia. Nhưng nhà nó cũng có một ông mãnh thiêng lắm, cô không tàn hại nó được như lòng cô muốn." Con đồng chỉ lắc lư nói có thể, nếu có gắng hỏi thêm thì chỉ khóc hu hu rồi lại lăn ra mà cười như bị cù. Ông đầu Xứ lạnh đến tủy xương sống trong người. Và lo nghĩ từ ấy.

Khoa thi này ông định không ra nữa để ông Đầu Xứ Em nộp quyền thôi, thử xem hồn oan có còn báo được nữa hay không. Ông tin ở học lực người em ruột, sao cũng lấy về cho làng Ngoạt, hên ra cũng được cái Tú Tài. Khoa cuối cùng, thêm phần luận quốc ngữ và phép tính và đo lường theo lối học mới, nhưng chủ nó thông minh vốn thiên bẩm và gần đây tận thư và toàn pháp đọc rất nhiều, cũng không lấy gì làm ngại lắm. Nhưng mà phúc phận con người ta, ở một sĩ tử, biết sao mà định đoạt trước được.

Còn năm hôm nữa mới nhập trường. Mãi đến ngày sóc tháng mạng đông mới gọi tên bốn năm ngàn người vào kỳ đệ nhất. Cơm nhà trọ, luôn mấy ngày nay, bữa nào cũng hết một bình rượu.

Vào mấy ngày mong chờ hai anh em ông Đầu Xứ, những lúc trời ngớt hạt mưa, thường nhẩn nha ở phố hàng Giấy, chọn một thôi mực, thử lòng một cây bút thử hay là soi lên ánh sáng một giấy bản. Ông Đầu Xứ Anh cố quên chuyện cũ hết sức vui vẻ trong khi đi lục lợi giấy bút cho em ở các cửa hàng sách phố hàng Giấy. Những người văn nhân lượn lên lượn xuống nơi phố này nhiều đến nỗi không nhớ được mặt ví có gặp ngay lại một lần thứ nhì.

Cái cửa hàng sách gọn ghẽ, xinh xắn được nhiều thầy khóa lui tời nhất là cửa hàng cô Phương. Đám học trò vào cửa hàng cô để mua cũng có, và để nghỉ chân và giải trí cũng có. Cô Phương, ở phố hàng Giấy, ngày trước là một người đánh đá chua ngoa có tiếng. Có một lần một cậu học trò vào hàng cô chọn bút. Cô đưa bút Song Lan, Thanh Chi, Nhất Chi rồi Kiều Lan, rồi đến Lan Trúc ; người thư sinh mặt trắng rút tháp bút, cho bút vào miệng, ấn tõe đầu bút vào lòng bầu tay sòe, để thử soi lông bút lên ánh sáng có đến mấy mươi lần rồi mà cứ lắc đầu hoài, chê xấu. Anh chàng nhất định hỏi cho được cái thứ bút Tảo Thiên Quân mới chịu lấy. Thấy thầy khóa ăn mặc đồ vải xuềnh xoàng, cô Phương ra giọng bỉ thử : "Có Tảo Thiên Quân lông trắng, nhưng mà những hai quan một chiếc." Tiếp cái nguýt dài của cô hàng sách càng ngồi giải thể thêm ra, người thư sinh mặt trắng chỉ tay lên tí trên đầu tú : "Phải, Tảo Thiên Quân lông trắng ; có còn thứ nào những năm sáu quan một quản, cô lấy cho tôi chọn." Lúc nói câu này, thầy khóa cố dẫn giọng vào chữ "những", cô ý bảo thăm cho nhà hàng biết rằng nên khinh người vừa vừa chứ. Cô Phương bẽn lẽn, nhưng cũng cố đứng dậy lấy thứ bút quý cất mãi trên cùng tột lớp tủ, đưa cho thầy khóa, chỉ đợi nếu anh chàng không mua nổi chiếc nào thì sẽ mắng một trận như tát nước vào mặt cho bố ghét. Lấy luôn một lúc bốn chiếc Tảo Thiên Quân, trả tiền xong xuôi, người thư sinh mặt trắng dùng một ngòi bút vào một mảnh giấy nơi mặt hàng. Những giòng chữ viết rất tốt kia, sự thật, chỉ là một bài thơ chữ nói mát cô hàng có tính chống lòn. Từ đấy, cô Phương đâm ra gờm những thầy khóa có tính ỡm ờ và trở nên rất ngoan ngoãn đối với bạn hàng, bất cứ là ai. Sau cô hỏi thêm, mới biết người thư sinh rất khó tính trong sự lựa bút và tác giả bài thơ bóng gió ấy là cậu Đầu Xứ Ngoạt. Năm Mão, phong thanh người thiếu niên tài hoa ấy thụ bệnh trong trường và bỏ dở khoa thi, cô Phương đã ra mặt ái ngại tiếc than với những người chung quanh. Trong tâm một cô hàng sách nhỏ phố hàng Giấy, đang nhú lên một cái mầm của yêu thương, gắn bó và đợi chờ.

Cho đến mãi Ngọ năm nay, ông Đầu Xứ Ngoạt mới trở lại cửa hàng cô Phương. Ông Đầu Xứ Em còn lần lựa ngoài mặt hàng, chưa bước vào nhà.

Trên mấy tấm cửa lùa ngả xuống hai cái mẽ gỗ, nhô hẳn ra vỉa hè, một cuốn Chinh phụ ngâm diễn nôm đã ghim bước ông Đầu Xứ Em lại. Thấy có bóng khách vào hàng, cô Phương đặt cuốn truyện Lục Vân Tiên xuống, lấy móng tay đánh dấu vào cái đoạn nàng Kim Liên đang "đẩy xe cho chị qua miền Hà Khê", sắp cất tiếng chào khách, bỗng cồ ngờ ngợ, tùm tùm muốn bật như cười. Cô nhìn không chớp mắt, đôi má núng đồng tiền phơn phớt nhuộm đào - cái màu hoa đào ngày năm nọ.

Ông Đầu Xứ Anh hơi luống cuống, chưa biết hỏi món hàng gì thì may mắn quá, ông Đầu Xứ Em đã tiến theo vào phá hộ cái yên lặng.

- Này anh, lấy một cuốn Chinh phụ bản nôm, về nhà trọ ta ngâm nga chơi cho nó hết mấy ngày đợi cái bảng nhập trường.

- Ờ thích được ngâm nga thì cứ lấy về. Có gì mà phải bàn bạc nữa.

Cô Phương hết nhìn người anh, lại nhìn sang người em. Cô đoán họ phải là anh em ruột thì mới giống nhau như tạc đến thế. Và chẳng hỏi gần đây cô có nghe đến ông Đầu Xứ Anh cũng có một người em đồ Đầu Xứ và tài hoa đã làm trội cả một vùng tỉnh Nam. Đúng là người mua truyện này đây. Chưa biết chuyện ông Đầu Xứ Anh không nộp quyền thi khoa này, cô Phương tự nói với mình : "Huynh đệ đồng khoa ! Cái làng Cổ Nguyệt chuyển này tha hồ mà rước sách. Trong hai anh em, chả biết ai sẽ Tú Tài, ai Cử nhân. Mọi năm hai trường Hà Nội và Nam Định hợp lại, lấy sáu mươi

tư Cử nhân. Năm nay khoa rớt, nhà nước đặc cáo lấy những chín mươi tư Cử nhân và cũng như mấy lần thi trước, cứ một Cử nhân thì ba Tú tài. Lọt sao được tay hai cậu Đầu Xứ này." Cô kéo cái ấm giở trong bọc trong ra, giở nắp ấm thăm cái nòng chiếc ấm sứ, rót hai chén, cổ hạ thấp vùi ấm xuống để nước không nổi bọt.

- Mời hai thầy quá bộ vào trong này soi nước. Nước trà nư ướp sôi vừa pha đầy, nên mới dám mời hai ngài tân khoa.

Cô Phương cười, tự cho câu chúc sớm sửa đó là có duyên lắm, hẳn là phải hay lắm và anh em ông Đầu Xứ Cổ Nguyệt phải thưởng thức. Thấy họ cứ đứng trân trân ra đấy, cô Phương thu dần nét mặt sỏi lại và ngồi ngắm, càng nhận thấy cái vô duyên và vô lý của câu nói vừa rồi. Ai người ta chưa thi cử được một kỳ nào mà đã chúc với tung. Cho đỡ ngượng, cô lại mời :

- Hai thầy soi chén nước.

Ông Đầu Xứ Em chẳng biết cái gì cả, cầm chén, uống luôn, tưởng hể cứ vào mua hàng người ta là mình có quyền được soi nước mời. Khốn nạn, nào mà trước tới giờ anh có bao giờ nói chuyện cho nghe cái đoạn tình duyên thâm kín đã mấy năm nay giữa anh với cô hàng sách đầu mà biết. Ông Đầu Xứ Em thấy anh còn tròng trĩnh chưa chịu ngồi xuống cầm lấy một chén nước trà mà đầu lưỡi rất tỉnh của ông phải nhận là thơm ngon, ông càng chèo kéo ồn mãi lên.

Cô Phương cũng phải phì cười và làm cho ông Đầu Xứ Anh cười luôn thể. Con người nào đã biết e dè với cuộc sống, những lúc cảnh ngộ tinh thần sớm không cho mình phí sức hưởng thụ khi ở vào một cái tuổi ăn và ngủ đáng lẽ phải nhiều mỗi lần được vui cười trên mặt, thì cái cười ấy thật là thỏa đáng, thật là đầy đủ và lại xinh đẹp là khác nữa. Nhân một cái vui tươi thể cho nét mặt nghiêm trang luôn luôn của ông Đầu Xứ Anh, cô Phương nói một câu mà sự thân mật riêng tây đã không cần âm thầm nữa :

- Khoa Ngọ này là khoa cuối cùng, ông Đầu Xứ hên giữ mình làm trọng, chớ có đau bụng như kỳ năm Mão mà để thiệt thòi nhiều cho vùng Sơn Nam hạ lắm đấy, ông ạ.

Đến chữ "ông ạ" ở cuối một câu nói, giọng rất thành thật cảm động, cô hàng sách có làm ra giọng bông lơn cho nó nhẹ bớt sự tha thiết của một câu nói đã lỡ nhời, đã thốt ra từ đáy một tấm lòng để đi sát vào một tấm lòng khác, bấy

nay cũng vẫn chờ lúc được đãi đằng. Sự rất hữu tình mà cố làm ra vô tình bằng một cái giọng cố gò lấy, làm sao cho tránh khỏi sự nhận xét thông minh của ông Đầu xứ Anh được. Ông biết lắm. Ông hiểu cô Phương để ý đến ông lắm. Không cần các bạn nói cho hay, không cần gập gờ, không cần âm tín tiêu hao, ba năm nay rồi, linh tính bảo cho ông biết thế. Nhưng từ ngày vấp ngay khoa thi đầu tiên, ở một kỳ đệ nhất, ông buồn uất vô hạn khi nhận thấy mình ra có còn lều chổng nữa cũng là chỉ để làm sống dậy, trong vòng oan trái, một cái oán cừu xưa cũ của ông cha di lại. Một cái oan hồn đã hiện lên để phá hại, đã ộp đồng vào miệng người sống để thốt ra toàn những lời hằn bực, cái oan hồn ấy không chịu buông tha ai bao giờ. Hóa cho nên, rớt khoa át Mão ngay kỳ kinh nghĩa, ông nhận luôn cho nó là khoa cuối cùng, chẳng cần phải đợi đến khoa Mậu Ngọ cuối cùng này. Ngay dạo ấy, ông nói rất to rằng ông là thí sinh của một khoa thi thôi. Cô bâng sách không rõ, vẫn tưởng ông còn có bụng với sự lều chổng.

Ngắm kỹ cô Phương, ông thấy cái đẹp của cô già dặn hơn ngày năm trước. Muốn nói thêm vài ý nghĩ vui tươi nữa vào việc đánh giá cái đẹp, ông Đầu xứ Anh bỗng ngừng lại. Bởi vì, - quái, sao mãi đến giờ ông mới nhớ nhận ra - khuôn mặt cô Phương cũng hao bao tợ như diện mạo người đàn bà ẵm con, sỗ tóc ngồi rú kêu than nơi đầu chiếc chổng tre ở trong trường thi khoa nọ. Tự nhiên ông thấy cô Phương không hiền hậu nữa. Ông nghĩ đến những cái ghê sợ mà một cái sắc đẹp có thể giấu dưới nụ cười. Ông nghĩ đến những truyện ma quái lúc thay hình biến thể khi muốn hãm hại đám học trò. Ông nhớ lại cái cười gằn của oan hồn khi hiện thành người, quất đuôi tóc tràn vào mặt ông cho ông hôn thê đi và cầm nghiên mực đổ chan hòa xuống quyển thi. Cái oan hồn ấy đã lên tiếng nói, thề quyết làm cho người sống phải lụn bại nghe. Biết đến lúc nào cái người nàng hầu cụ Huấn mới nguôi giận và cái âm oán kia hết theo vết ông. Chuyện cũ của cha hồi sinh thời đi lại với người ta thật ông cũng chưa rõ hẳn đầu cuối như thế nào.

- Vâng, nhà có thứ mực Kiều ky đấy ạ, cô Phương nhanh nhẩu trả lời ông Đầu Xứ Em.

Choàng tỉnh cơn suy nghĩ, ông đã vội bắt lấy việc mua mực khuyên em không nên lấy mực Kiều ky :

- Đi thi không ai dùng mực Kiều ky. Mực của xã Kiều ky chế rất tốt, chỉ hiếm mỗi khi viết xuống giấy, nó cắn bền chắc quá, khó tẩy đi lắm. Cô lấy cho mấy thoi Hoàng tam sương - vâng, nếu hết thứ chữ vàng rồi, cô cho thứ chữ bạc

cũng được - Cái thứ mực hiệu Diệu tự, "nhà ta" bán có được chạy lắm không hả cô ?

Chà, người ăn nói sao mà xuôi tai dễ nghe đến thế. Cô Phương nhìn ông Đầu Xứ Anh, nhắm trong óc mấy chữ "nhà ta", tưởng đến cái ngây thơ của một đôi vợ chồng son kia trong lúc bù khú, chỉ mảnh trắng của cả thiên hạ mà nhận là của riêng của "nhà ta", cô vui lòng quá, suýt quên cả việc soạn thoi mực cho khách.

- Cô cho tôi luôn thể ít chục tờ giấy lệnh nữa.

- Mấy chục tờ ạ ?

- Cô đợi cho tôi tính xem dùng hết độ ngân nào thì không là thừa phí.

Làm ra bộ thông thạo thì ít. mà muốn tỏ sự thân mật thì nhiều - bao giờ được nên thân tình nữa nhỉ ? - cô Phương co tay tính nhẩm những cái gì, rồi cô ngắc đầu, vuốt mái tóc, nói với ông Đầu Xứ Em, giọng nhẹ nhõm rất tự nhiên :

- Nộp ba quyển, kỳ đệ nhất, kinh nghĩa một quyển bảy tờ ; kỳ đệ nhị thơ phú, một quyển sáu tờ và kỳ đệ tam, văn sách, một quyển mười hai tờ nữa, có đầy lắm cũng chỉ đến mười bốn tờ là cùng. Ông định mua trữ giấy mang vào trường đề phòng những lúc phải cánh quyền hoặc đổi những trang hư hỏng, chỉ nên trữ lấy từng kỳ một.

Ông Đầu Xứ Anh vừa soi giấy lệnh vừa hỏi :

- Tại sao thế hở cô ?

- Thưa, tại... tại là giấy chuyện này, thú thật với hai ông rằng không được mịn mặt lắm. Chuyển sau, có thuyền hàng phường neo về, thế nào cũng có giấy tốt hơn nhiều. Có lẽ kịp kỳ đệ nhị của các ông đấy. Để tôi xem nào.

Cô hàng sách, bán giấy bút cho học trò trường Nam đã mười năm cô lẽ, đã không phụ cái tiếng là một người thông thuộc những phong tục trường ốc. Cô Phương lại co tay tính nhẩm một hồi :

- Được rồi. Mồng một tháng mười là ngày vào kỳ đệ nhất. Có chóng lăm thì cũng phải hết cử thượng tuần tháng mười mới có bảng vào kỳ đệ nhị. Phường giấy của tôi thế nào cũng có thuyền về bên trên mồm sông trước ngày mồng mười. Đúng hôm tết trùng thập cúng cơm mời, các ông lại đây mua mở hàng cho kiện giấy lệnh Bưởi. Giờ các ông lấy tạm ít chục tờ dùng đỡ trong kỳ đệ nhất vậy.

Cô đếm giấy, thổi những tờ giấy đập đôi với cái nâng niu nhẹ nhàng của một người chị cả săn sóc đứa em thơ lúc mẹ già đi chợ chiều xa, chỉ có những người đàn bà đẹp và phúc hậu thì mới thổi được giấy như thế thôi. Cô đếm thành hai xấp, mỗi xấp đầu hai chục tờ. Đùn một xấp vào phía ông Đầu Xứ Em, còn cái xấp thứ nhì là lấy sau ở trong ruột đẹp khác, cô trao tận tay ông Đầu Xứ Anh, cặp mắt tình tứ linh động như muốn nhắc ông rằng cái lắp sau đây tốt hơn xếp trước và sự chênh lệch này trong lúc soạn giấy không phải là do ngẫu nhiên. Ra chiều tin chắc vào cái tài và cái may của bai anh em ông Đầu Xứ thi khoa này, cô hàng sách vẫn lấy cái cười duyên dọn đường cho một câu nói mà ở một cái miệng khác thì phải là thiếu lễ phép.

- Cánh quyền mà dùng bảy nhiều giấy là nhiều quá lắm rồi đó. Phải thay quyền, đổi quyền đến quá ngữ giấy này, thì chỉ còn có ngồi mà lắng ba hồi chín tiếng trống ngoại hạn...

Lúc ra về, ông Đầu Xứ Anh, trong một phút sầu hận, đã muốn trả lại cô Phương tập giấy, để thảm bảo cho cô hay rằng cô đã làm một việc thừa, riêng đối với ông, khoa Ngộ này ông có dự thi đâu.

. . . Mấy bữa nay mưa gió càng nhiều nhiều. Nước trên trút xuống, nước ở dưới dâng lên, người thi và cảnh ẩm sống trong một bầu không khí nồm lo lắng. Ngày ngày trăm nhà vùng Sơn Nam hạ lại nhận thêm lấy một cái tin đê vỡ tại đất Kinh Bắc.

Nằm nghe mưa rơi trên quán trọ xóm Cửa Trường, một đêm nguyệt tận năm Ngọ, từ tối đến giờ, ông Đầu Xứ Anh chỉ những hết lo xa rồi lại nghĩ gần. Trong một lúc mơ hoảng, ông lại trông thấy bóng cái người đàn bà mặc đồ trắng, xòa tóc, kiễng gót, thu một đứa trẻ con vào tà áo sỏ gấu, đi tuột vào phía nhà cầu, ông ú ớ như người bị ma mớc đê, cố gắng mà không kiễng mình dậy được. Cái người đàn bà mặc đồ trắng, chân không sát đất, lại lên trở ra và, khi lướt qua mặt ông, cười gần một tiếng, lấy tà áo quất vào má ông, buốt dức và giá lạnh như chưa bao giờ cảm thấy.

- Anh nói mê những gì thế ?

Ông Đầu Xứ Em lác mắt, ông mới hoàn hồn, nhìn em một lúc lâu rồi hỏi :

- Chú đã soạn sửa lều chõng đủ rồi ?

Trống đêm cuối thu và đồng non điểm bốn tiếng đục. Uống hết một nai rượu để ngự hàn và khu phong mà nhà trọ đã dọn sẵn từ khuya, ông Đầu Xứ Anh bỏ thêm một đỉnh vàng là vào tráp của em :

- Khi nào thấy "khang khác" trong trường thi, chú đốt vàng cho nhiều vào. Thôi ta đi đi. Anh đưa chú vào đến cửa trường. Đưa tôi cái bộ gọng lều và chõng. Chú đeo lấy ông quyền và tráp. Đi đôi tắt vào.

Đêm mưa dầm vẫn tối như bừng lấy mắt. Hai cái tài hoa anh em kia, cộng lại không được bốn mươi năm tuổi đầu, bì bõm dất nhau đi về phía cửa trường thi. Có tầm mưa gió và đi đêm như thế này, người ta mới

thấy bước công danh là
mệt và chán, giá cô Phương hàng giấy có đứng đây mà nhìn này ! Ông Đầu Xứ Anh bấu môi. Trong tối tăm,
tiếng thờ dài người anh dẫn lối cho người em cứ lặng thinh bước từng bước một.

Bãi trường thi thấp hơn mặt nền tỉnh, nước mưa lụt dồn về, chôn ngập lụt cả ngọn cỏ may. Đứng xa trông
những cây đình liệu rọi trên bãi cỏ sẫm sấp nước, người vô sự và không có chữ tường đầu như dân cả một
làng nào đang đốt
đuốc bắt ếch. Càng tiến gần lại trường, người ta có những cảm tưởng rợn rợn như khi chịu bó tay đứng
nhìn một đám cướp lớn bắt hồng phá nhà lấy của trên xóm trên, trong những ngày lụt lội ở xứ bị thủy tai,
quân cướp toàn đi bằng thuyền. Cái tiếng mất nửa nỏ to ở cây đình liệu cháy sáng, có khác gì cái tiếng đốt
ống lệnh bắt hồng của phường đạo tặc, lúc quân hồi vô lệnh.

. . . Ông Đề Điều đã leo lên ghế chéo. Một người lính thể sát bắc ống loa, hô :

" - Báo oán giả tiên nhập ;
" - Báo ân giả thứ nhập ;
" - Sĩ tử thứ thứ nh... ập".

Tiếng loa đồng xoáy sâu vào màn mưa lạnh. Ông Đầu Xứ Anh nghe tiếng hô, mặt nhợt nhạt, luôn luôn nhìn
trộm em. Người em bây giờ chỉ là một thân cột cứng đờ mà sự thi cử đã mắc vào đây biết đến bao nhiêu
thứ mũi dây lòng thông : dây lều, dây chóng, dây buộc bộ gọng ống quyển v... v... Cùng với ngàn ngàn
người khác, hai anh em đứng nghênh mũi cổ lên, kiểng mũi người lên như muốn nhìn rõ mặt người lại
phỏng xướng danh. Đã lâu chôn chân xuống bãi sũng nước, lòng dạ người người đều bàng hoàng. Bỗng
ông Đầu Xứ Anh dun mạnh người em :

- Kia... làng Cổ Nguyệt ! Tên chú ! Vào đi.

Trời sáng tỏ đã lừ lờ. Cái hàng rào sĩ tử có đủ các hạng tuổi từ một cái đầu xanh mặt trắng cho đến một
chòm tóc bạc, một lớp da mồi đã bị xé thủng. Ông Đầu Xứ Em lách mình qua rồi, nhưng lều chõng còn
vướng mắc nên lỗ thủng ấy chưa kịp hàn kín. Nhôn nhao một lúc lâu, cái bề người, đã lấp được chỗ trống
của một con sông người tràn đi, lại bằng phẳng như cũ để chờ đợi một cái đổi dời khác. Ông Đầu Xứ Anh
ra về, chỉ hận rằng lúc tới tập, quên không dặn lại em nên đốt một lúc cho hết đình vắng lá trong tráp nếu
trong trường có thấy "cái gì khang khác". Giộc đường, ông gặp một toán lính thanh khóa đội nón đĩa, nai nịt
súng ống gọn ghẽ. Người ta bảo đây là bọn lính nhà nước phái thêm vào trường giữ trật tự.

. . . Ông Đầu Xứ Em dựng lều, dọn chỗ ngồi thi giữa sự giằng dỗi của trời đất. Mưa to gió lộng trên một
trường thi. Cứ thế mãi mãi, cho đến qua giờ ngo, cho đến quá giờ mùi. Vậy mà xưa nay người ta vẫn bảo
mưa không quá ngo gió không quá mùi. Sĩ tử khắp bốn vì giáp ất tả hữu, co ro trong lều dột, thật là coi tính
mệnh mình không bằng một quyển thi chỉ luôn luôn muốn những chuyện ti ố. Chốc chốc cái loa đồng ngoài
cửa trường lại kêu inh ỏi gọi các tư gia ai có thùng gỗ hay thùng sắt tây thì cho đem vào trường bán cho
học trò kê quyển viết và dọn thêm lên chõng ngồi.

Cái bản giáp bài viết xong lâu rồi mà quái lạ, hễ cứ động đặt ngòi bút lên mặt quyển là ông Đầu Xứ Em lại
thấy đau bụng, đau quần quai tựa chừng hoảng loạn cứ như giúi vào từng miếng tí vị. Ông cựa quậy nhiều
lắm, vừa ôm bụng vừa giữ ống quyển. Cái chõng tre đặt trên bãi cỏ ngập, lún xuống lần lần. Giữa hai cơn
đau bụng, những lúc trời ngớt mưa, từ khu nhà thập đạo, vắng vẻ lều ông những tiếng kêu nài : "Lạy các
quan, còn chỉ có một khoa thi này, xin các quan thương cho anh em đổi quyển. Trời nua ướt lắm, anh em
có muốn như thế làm gì..."

Thấy ở một vài lều chung quanh có khói lửa và tàn vàng bay ra, ông Đầu Xứ Em sức nhớ đến đình vàng cất
trong tráp, bèn lấy ra gỡ từng tờ một, xếp ngay ở đầu mép chõng, một tay chặn cơn đau nơi bụng dưới,
một tay chăm mỗi lửa bụi nhụi. Gió thổi vào đồng lửa vàng hóa bùng bùng, lửa kêu vù vù và trong tiếng
ngọn lửa reo, lại có tiếng người nói cười lạnh lạnh. Khỗi bốc lên, tỏa xuống soai soải, Như những vệt nước
thời gian trượt trên đầu ngọn tường xuống làn vách gạch những đèn chùa xưa cũ có mốc vẽ hình, có rêu
phong dấu. Những vòn khói nhẹ đã đổ xuống nhanh đổi màu
rất mau chóng. Trước mắt ông Đầu Xứ Em mê mệt và hoẵng hốt, những vòn khói - thoảng mùi gây gây
khét và tanh lợm - bỗng sẫm hẳn lại thành một mớ lóc sỗ và mớ tóc u hiễn không chờ đợi ấy đóng khung
lấy một khuôn mặt người. Lửa vàng gần lụn, vụt bùng lên và tiếng cười lạnh lạnh trở nên the thé, rồi nấc lên
mãi. Trời đất tối sầm xuống. Ông Đầu Xứ Em cảm thấy bãi trường là thừa lạnh lẽo. Trường thi âm u và
không quạnh. Gió thổi bay quyển thi xuống làn cỏ dầm nước. Ông Đầu Xứ Em gằng nhào người ra, muốn
vớ lấy quyển bị gió thổi bốc khỏi mặt tráp. Nhưng ông
hụt tay, chỉ đủ giữ mình khỏi ngã. Cơn đau bụng nổi lên dữ dội hơn hết những giờ phút vừa qua. Ông gục
xuống tráp, thiếp dần.

Ông tỉnh giấc, thấy trong người nhẹ hẫng, tường chừng như cơn đau dữ dội ban nãy chỉ là một cơn ác
mộng. Ông ngỡ ngàng, mất hết cả ý thức về thời gian và không gian. Ông ngờ ngác trước hoàng hôn. Từ một
chòi nào, người ta đã điểm
mau hồi trống ngoại hạn.

Ông Đầu Xứ Anh ra đón ở cửa trường. Bỏ lại cả lều và chõng, cầm chỉ vòn vện có một bản giáp ông Đầu
Xứ Em đã rời bước trong một giấc mơ.

Hai anh em gặp nhau, lẳng lặng không nói một câu nào suốt từ cửa trường về đến nhà trọ.

Bữa cơm ấy, tại nhà trọ bà Phùng có một người hồng thi đã uống hết ba bình rượu cúc... vào một đêm dài nhất trong một đời người.